

Số: /BC-NGCBQLGD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (NGCBQLGD) đã tiến hành tổng kết việc thi hành Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến việc tổng kết việc thi hành Thông tư

1.1. Căn cứ chính trị

Chủ trương sắp xếp, tinh gọn, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW; đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở các cấp học theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW với ngành Giáo dục ngày 15/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có ý kiến chỉ đạo¹ việc rà soát tiêu chuẩn, định mức giáo viên, các quy định, định mức lạc hậu...

Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

¹ Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng

Công văn số 5796/VPCP-KGVX ngày 19/6/2026, Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu giao Bộ GDĐT nghiên cứu giải pháp chuyển đổi cơ chế giao chỉ tiêu biên chế cứng cho từng trường sang định mức biên chế linh hoạt theo quy mô học sinh. Đồng thời, tại Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng công bố kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ GDĐT nghiên cứu điều chuyển, giảm biên chế "quản lý giáo dục", tăng biên chế "trực tiếp giảng dạy" ...; tùy điều kiện cụ thể, có thể tổ chức các trường có nhiều điểm trường.

Công văn số 777/CV-TTg ngày 10/7/2026 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc sắp xếp các CSGD mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo: Đối với việc sắp xếp các trường một cấp học quy mô lớn hoặc trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn, thì cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính – nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ theo chuyên môn đặc thù; bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027, theo đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo *sửa đổi quy định về định mức, chế độ làm việc của giáo viên* phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hướng dẫn cắt giảm hồ sơ, sổ sách, giảm áp lực hành chính để giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương rà soát, *cắt giảm các kỳ thi, cuộc thi không cần thiết*; giảm áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh;

Chủ trương sắp xếp, tinh gọn, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học theo tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Tại Thông báo số 477/TB-VPCP ngày 12/9/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã giao Bộ GDĐT rà soát toàn bộ các văn bản hướng dẫn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non, phổ thông có liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục và đội ngũ sau sắp xếp...

Tại Thông báo số 500/TB-VPCP ngày 25/9/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã giao Bộ GDĐT rà soát, điều chỉnh quy định về chế độ làm việc, định mức giáo viên, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông, từng cấp học, loại hình trường, đặc điểm vùng miền và biến động về quy mô học sinh; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền các quy định, hướng dẫn về các định mức trong lĩnh vực

giáo dục bảo đảm phù hợp, hiệu quả; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với trường hợp vượt thẩm quyền thì; bảo đảm hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

1.2. Căn cứ pháp lý

Điểm c khoản 1 Điều 66b Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 quy định: “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục, khung danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập*”.

Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP giao Bộ trưởng các Bộ hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Khoản 1 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định: “**Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định: Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ**”.

Khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ như sau: “**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được phân công**”.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- Ngày 24/6/2026, Cục NGCBQLGD đã gửi các Sở Giáo dục và Đào tạo báo kết quả thực hiện quy định về VTVL, định mức số lượng người làm việc trong các CSGD mầm non, phổ thông và thực hiện việc dạy học 02 buổi/ngày.

- Ngay sau khi Thông tư được ban hành, Cục NGCBQLGD đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại các địa phương. Trong đó, có nội dung kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện Thông tư số 19,20/2023/TT-BDĐT tại các cơ sở giáo dục.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT (quy định vị trí việc làm trong mầm non) và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT (quy định vị trí việc làm trong phổ thông), đơn vị đã chủ động xây dựng

Kế hoạch triển khai, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm.

- Đã tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn chuyên đề cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức và hợp đồng lao động nhằm phổ biến toàn bộ nội dung mới của hai Thông tư, đặc biệt là các quy định về định mức số lượng người làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và tỷ lệ GV/lớp.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Ưu điểm

- Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT đã thay thế các quy định cũ, mang lại tính chủ động cao hơn cho các cơ sở giáo dục trong việc xác định vị trí việc làm, xây dựng định mức người làm việc phù hợp với vùng miền (chia theo vùng 1, vùng 2, vùng 3).

- Quy định rõ ràng về khung năng lực, vị trí việc làm dùng chung, vị trí việc làm chuyên môn dùng riêng và nhóm hỗ trợ, phục vụ.

- Việc thực hiện các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục được thống nhất, đồng bộ

- Căn cứ các Thông tư quy định về vị trí việc làm, số lượng người làm việc các địa phương đã xây dựng Đề án VTVL xác định nhu cầu, đề xuất số lượng người làm việc tại đơn vị. Vì vậy, số lượng người làm việc được chủ động đảm bảo đủ theo VTVL.

2.2. Bất cập, hạn chế

- Do thực hiện chủ trương giảm biên chế dẫn tới tình trạng biên chế giao đôi với các cơ sở giáo dục còn thiếu so với định mức Thông tư. Một số VTVL được quy định trong thông tư 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT như: văn thư, kế toán, y tế, thư viện thực hiện chế độ kiêm nhiệm. Điều này dẫn tới chất lượng, hiệu quả công việc không cao và tạo áp lực lớn cho đội ngũ nhân viên.

- Các văn bản hướng dẫn về danh mục VTVL chưa hoàn toàn đồng nhất với các văn bản quy định về quản lý biên chế của ngành nội vụ (Ví dụ: Vị trí Công nghệ thông tin; Quản trị công sở) gây khó khăn trong xây dựng đề án VTVL.

- Các cơ sở giáo dục gặp khó khăn về nguồn kinh phí khi thuê giáo viên hợp đồng giảng dạy theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP do không được chi từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Bình quân học sinh theo vùng miền hiện nay không đồng đều. Thành thị học sinh đông, các trường quá tải học sinh trong khi đó vùng nông thôn, miền núi ít học sinh và ít lớp. Trung bình học sinh thành thị thường vượt xa định mức quy định (ví dụ: cấp tiểu học quy định tối đa 35 học sinh/lớp nhưng thực tế có nơi lên đến 45–50 học sinh/lớp).

- Đối với các trường phổ thông có nhiều cấp học (Trường TH&THCS, THCS&THPT) thành lập sau khi sáp nhập, việc xác định vị trí việc làm cán bộ quản lý (Hiệu phó) và nhân viên dùng chung còn lúng túng do quy định áp dụng định mức riêng biệt giữa các cấp học.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Khó khăn vướng mắc:

+ Như đã trình bày ở trên việc tinh giản biên chế dẫn đến thiếu đội ngũ dẫn đến nhiều môn học thiếu giáo viên. Việc sắp xếp cơ sở giáo dục dẫn đến việc lúng túng trong triển khai thực hiện.

+ Việc giao biên chế chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế theo quy mô trường, lớp và số lượng học sinh. Nguồn tuyển dụng giáo viên ở một số môn học còn hạn chế, đặc biệt là các môn chuyên biệt và một số môn tích hợp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Định mức hiện hành chủ yếu gắn với số nhóm/lớp hoặc số trường, chưa phản ánh đầy đủ trường có nhiều điểm trường, trường sau sáp nhập có địa bàn rộng, trường phổ thông nhiều cấp học, cơ sở chuyên biệt, quy mô học sinh lớn ở khu đô thị, khu công nghiệp và khối lượng quản trị tăng thêm khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Phân cấp quản lý đội ngũ sau khi kết thúc hoạt động của cấp huyện là nội dung mới; năng lực và số lượng công chức tham mưu giáo dục ở một số xã, phường chưa đồng đều, còn lúng túng trong xác định thẩm quyền, quy trình tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đánh giá và quản lý hồ sơ viên chức.

- Nguyên nhân:

+ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 mới triển khai thực hiện. Theo đó, có nhiều môn học mới: môn học tổ hợp, môn học tự chọn (Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật ở cấp THPT); các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tuy nhiên, định mức số lượng người làm việc (số lượng giáo viên/lớp) vẫn áp dụng theo các hệ số

cũ, chưa tính toán hết khối lượng công việc thực tế ngoài giờ lên lớp của giáo viên khi triển khai chương trình mới;

+ Do Luật Giáo dục 2019 qui định mới về chuẩn trình độ đào tạo giáo viên. Hiện nay có một bộ phận viên chức là giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học, vẫn đang trong lộ trình nâng chuẩn (từ trung cấp lên cao đẳng, từ cao đẳng lên đại học). Vì vậy, giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 gặp trở ngại khi phải đáp ứng các bản mô tả công việc và khung năng lực yêu cầu trình độ chuyên môn cao hơn.

+ Công tác dự báo, chuẩn hóa dữ liệu và xác định vị trí việc làm ở một số đơn vị chưa đồng đều; sự phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục, nội vụ, tài chính và UBND cấp xã có thời điểm chưa thật chặt chẽ.

+ Nguồn lực ngân sách dành cho tuyển dụng, hợp đồng lao động, đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất và chuyển đổi số còn hạn chế so với nhu cầu thực tế.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, ngày 02/10/2025, Công văn số 777/TTg-TCCV, Công văn số 814/TTg-TCCV và Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP Bộ GDĐT đã ban hành Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, nhiều địa phương đang thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục theo hướng gộp nhiều cơ sở giáo dục thành một cơ sở giáo dục.

- Về nguyên tắc xác định định mức giáo viên: Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT quy định việc phân chia vùng và xác định số lượng học sinh bình quân/lớp làm cơ sở để xếp lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số và đặc điểm của từng địa bàn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện nhiều địa phương xác định số lượng giáo viên trên số lượng học sinh mà không xác định theo lớp dẫn đến việc giao biên chế thấp hơn định mức của Bộ GDĐT.

- Về định mức giáo viên tiểu học: Trên cơ sở chương trình dạy 02 buổi/ngày, Cục NGCBQLGD tính toán định mức giáo viên đáp ứng nhu cầu thực tế phải là 1,57 giáo viên/lớp, nên quy định 1,5 như hiện hành chưa đáp ứng đủ thực tế yêu cầu dạy học 02 buổi/ngày. Đồng thời, quy định định mức 1,5 ở trường bán trú như trường thường là chưa phù hợp trong khi định mức tiết dạy của giáo viên ở trường bán trú (21 tiết) thấp hơn giáo viên ở trường tiểu học bình thường (23 tiết).

- Về vị trí việc làm: Nghị định số 232/2026/NĐ-CP² đã ban hành cụ thể danh mục vị trí việc làm cho tất cả các ngành, lĩnh vực và giao cơ sở giáo dục tự xây dựng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực. Do đó việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và quy định bản mô tả tại Thông tư số 19, 20/2026/NĐ-CP không còn đúng thẩm quyền.

Nghị định số 232/2026/NĐ-CP đã có nhiều điều chỉnh về danh mục vị trí việc làm: Bổ sung vị trí cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, quản lý học sinh, nhân sự hỗ trợ giảng dạy. Do đó, cần bổ sung quy định số lượng cho 03 vị trí nêu trên.

- Về định mức, số lượng người làm việc đối với cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: Tại thời điểm ban hành Thông tư số 19, 20/2023/TT-BGDĐT, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục theo mô hình trường chính và phân hiệu, điểm trường. Do đó, các quy định về định mức, số lượng người làm việc chưa phù hợp với tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục có trường chính và phân hiệu, điểm trường và yêu cầu sử dụng linh hoạt đội ngũ theo mô hình quản trị mới tại cơ sở giáo dục quy mô lớn sau sắp xếp.

Như vậy, quy định về số lượng phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT không phù hợp với quy định về số lượng phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

Ngoài ra, các cơ sở sau sắp xếp có quy mô nhiều phân hiệu, điểm trường việc chỉ có 01 tổ trưởng, 01 đến 02 tổ phó như hiện nay dẫn đến thực trạng có 01 số phân hiệu, điểm trường không có tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn tại phân hiệu, điểm trường đó. Do đó, không bảo đảm chỉ đạo chuyên môn thống nhất, xuyên suốt trong cả cơ sở giáo dục.

Tương tự như vậy, đối với hoạt động của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, sau khi sắp xếp nhiều phân hiệu, điểm trường không có người phụ trách hoạt động dẫn đến việc phong trào đội không thực chất, không bảo đảm chất lượng.

Hiện tại, có một số cơ sở giáo dục có trên 10 phân hiệu, tổng số giáo viên lên đến hàng trăm người, tổng số học sinh lên đến hàng chục nghìn người nên việc chỉ quy định mỗi cơ sở giáo dục có 01 kế toán không thể giải quyết được khối lượng công việc về lĩnh vực kế toán.

Do đó, việc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công

² Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm

lập, dự bị đại học là cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho giáo viên trong các trường mầm non.

5. Những nội dung khác (nếu có): Không

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ những khó khăn, bất cập trên, Cục NGCBQLGD đề nghị ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, đề xuất điều chỉnh một số nội dung chính như sau:

(1) Bổ sung một số nguyên tắc sau:

- Định mức số lượng giáo viên tối thiểu của mỗi môn học (được tính bằng tổng số tiết dạy của môn học theo CTGD chia cho định mức tiết dạy của 01 giáo viên).

- Những vị trí việc làm hỗ trợ chưa tuyển dụng được hoặc chưa được bố trí biên chế thì thực hiện hợp đồng lao động hoặc bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục khác kiêm nhiệm. Người được bố trí kiêm nhiệm phải đáp ứng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm kiêm nhiệm. Chỉ bố trí giáo viên kiêm nhiệm vị trí việc làm hỗ trợ khi không thể bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục khác kiêm nhiệm hoặc không thể bố trí, phân công đủ số tiết dạy theo định mức quy định đối với giáo viên đó.

- Số lượng tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ giáo dục đặc thù (nếu có) thuộc số lượng người làm việc ở vị trí việc làm giáo viên, vị trí việc làm hỗ trợ được giao của cơ sở giáo dục; không bố trí riêng số lượng người làm việc cho các vị trí việc làm này.

- Bổ sung thêm quy định về việc xác định số lượng người làm việc trong trường phổ thông nội trú; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc

(2) Điều chỉnh quy định về số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

- Số lượng phó hiệu trưởng thì quy định theo loại hình trường

- + Trường không có phân hiệu thì số lượng PHT thực hiện theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

- + Trường có phân hiệu thì số lượng PHT thực hiện theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Nghĩa là mỗi phân hiệu có 01 PHT, trường chính có 01 PHT.

- Bổ sung thêm quy định về số lượng tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ đặc thù: mỗi tổ có 01 tổ trưởng; số lượng tổ phó được xác định như sau:

+ Đối với những cơ sở giáo dục không có phân hiệu: thực hiện theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, cụ thể có từ 07-09 người có 01 tổ phó, từ 10 người không quá 02 tổ phó.

+ Đối với những cơ sở giáo dục có phân hiệu: Trường chính được bố trí 01 tổ phó, mỗi phân hiệu được bố trí 02 tổ phó.

- Bổ sung thêm quy định về số lượng tổ trưởng, tổ phó tổ văn phòng: mỗi tổ có 01 tổ trưởng, số lượng tổ phó thực hiện theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, cụ thể có từ 07-09 người có 01 tổ phó, từ 10 người không quá 02 tổ phó.

(3) Điều chỉnh định mức số lượng giáo viên

Cơ bản giữ nguyên định mức giáo viên như hiện nay đối với cấp mầm non, tiểu học dạy 01 buổi/ngày, THCS.

Tăng định mức giáo viên đối với cấp tiểu học từ 1,5 giáo viên/lớp lên 1,6 giáo viên/lớp; trường PTDT bán trú tiểu học tăng từ 1,5 giáo viên/lớp lên 1,7 giáo viên/lớp; giảm định mức giáo viên cấp THPT từ 2,25 giáo viên/lớp xuống 2,15 giáo viên/lớp; trường phổ thông nội trú THPT giảm từ 2,4 giáo viên/lớp xuống còn 2,3 giáo viên/lớp; trường THPT chuyên giảm từ 3,1 giáo viên/lớp xuống còn 3,0 giáo viên/lớp.

Ngoài định mức giáo viên như trên, mỗi trường tiểu học, THCS được bố trí một hoặc một số giáo viên phụ trách hoạt động Đội. Cụ thể:

+ Đối với trường không có phân hiệu: Được bố trí 01 giáo viên làm tổng phụ trách đội (giữ nguyên quy định hiện hành).

+ Đối với trường có phân hiệu: Trường chính được bố trí 01 giáo viên, mỗi phân hiệu 01 giáo viên. Trong số đó có 01 giáo viên được bố trí làm tổng phụ trách đội. Tổng phụ trách đội có thể ở trường chính có thể ở phân hiệu.

(4) Điều chỉnh quy định về định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục được quy định theo loại hình trường, cụ thể:

+ Trường không có phân hiệu thì số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục giữ nguyên định mức theo quy định hiện hành.

+ Trường có phân hiệu thì số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục giữ nguyên định mức theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Nghĩa là các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ mỗi trường 01 người; các vị trí việc làm khác mỗi phân hiệu có 01 người, trường chính có 01 người.

- Riêng vị trí kế toán: Đối với cơ sở giáo dục có phân hiệu thì số lượng kế toán sẽ được tính toán theo số phân hiệu, cụ thể: cơ sở giáo dục có từ 04 phân hiệu trở xuống được bố trí 01 người; cơ sở giáo dục có từ 05 phân hiệu đến 09 phân hiệu

hoặc cơ sở giáo dục có từ 04 phân hiệu trở xuống thuộc loại hình trường có học sinh bán trú, nội trú có quy mô từ 40 lớp trở lên được bố trí tối đa 02 người; có từ 10 phân hiệu trở lên được bố trí tối đa 03 người.

- Bổ sung thêm một số vị trí việc làm như cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục (trước đây là vị trí việc làm nấu ăn thuộc danh mục hỗ trợ, phục vụ), quản lý học sinh (Thông tư số 20 đang giao cho nhân viên giáo vụ thực hiện nhiệm vụ của VTVL này) đối với trường trường phổ thông có tổ chức nội trú, bán trú; vị trí việc làm hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non. Trong đó, sẽ quy định ở mỗi phân hiệu và trường chính đều được bố trí tối thiểu 01 người cho 01 vị trí việc làm, số lượng cụ thể do UBND tỉnh quyết định.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TT thường trực Phạm Ngọc Thương (để b/c);
- Lưu: VT, CSNGCB.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Đức